

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 19-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thương;
2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Văn L, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/01/1999 tại N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: Thôn 2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị T, chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 24/8/2018, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/9/2020; tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 25/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 2, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Đỗ Huy C, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 44C, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/12/2021, tổ công tác Công an phường P, thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại tổ 2, khu H, phường P, thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Bùi Văn L có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là

ma túy. Quá trình kiểm tra, thu giữ tại vị trí bị rách ở góc dưới phía bên trái chiếc áo khoác mà L đang mặc một túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 2,5)cm, bên ngoài quần bằng dính màu đen, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng nhạt, có gắn sim số 0976.764.038.

Tại bản Kết luận giám định số 122/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,23 gam.

Quá trình điều tra, Bùi Văn L khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2021, L đang ở phòng trọ thuộc thôn 2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng thì có một người bạn tên B nhà ở thành phố Uông Bí gọi điện và nói “ông sang đây chơi rồi tôi cho ít cầm về”. L hiểu ý B rủ mình sang thành phố Uông Bí để sử dụng ma túy “đá” và sẽ cho ma túy để về sử dụng, Linh đồng ý và đón xe buýt sang thành phố Uông Bí. Khi đi đến chốt kiểm dịch cầu Đá Bạc, thành phố Uông Bí, L gọi điện báo B ra đón. Khoảng 15 phút sau, B đến và đưa L tới một ngôi nhà bỏ hoang ở phường P, thành phố Uông Bí, B lấy ra một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy “đá” cùng 1 túi nilon chứa ma túy “đá”. Tại đây, có thêm một người đàn ông đến (L không biết là ai), cả ba cùng sử dụng. Sau đó, B có đưa cho L một gói màu đen, bên trong có một túi nilon màu trắng chứa ma túy “đá”, L cất giấu vào chỗ bị rách của chiếc áo khoác đang mặc mục đích sử dụng cho bản thân. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, B chở L ra quốc lộ 10, bên phải theo hướng đi Hải Phòng gần chốt chân cầu Đá Bạc để L đón xe khách đi về nhà, còn B bỏ đi. Lúc này, lực lượng Công an phường Phương Nam, thành phố Uông Bí kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSUB ngày 21/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Bùi Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Bùi Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/12/2021; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định

trong niêm phong số 122/KLGD và sim số 0976.764.038; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng nhạt.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo Bùi Văn L nhận thức được hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Bùi Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/12/2021 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 16 giờ 05 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Lê Văn T và ông Đỗ Huy C; phù hợp với Kết luận giám định số: 122/KLGD ngày 31/12/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,23 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSUB ngày 21/3/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã bị Tòa án xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt nghiêm khắc, nhưng sau khi thi hành án xong cũng không cho là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 122/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành và sim số 0976.764.038 liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng nhạt là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông tên B theo L khai cho L số ma túy trên, quá trình điều tra, không xác minh được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/12/2021.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 122/KLGD và sim số 0976.764.038.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 22/3/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam

